



# BÍ ẨN VĂN HÓA CHĂM

BÊN CẠNH ĐIỀU MÚA APSARA VÀ NHỮNG TÒA THÁP CỔ KÍNH, VĂN HÓA CHĂM CÒN ĐẶC BIỆT ẤN TƯỢNG VỚI GỐM, THỔ CẨM VÀ CHỮ VIẾT. ĐẦU THÁNG 6 VỪA QUA, MỘT “KHÔNG GIAN VĂN HÓA CHĂM” ĐỘC ĐÁO ĐÃ ĐƯỢC GIỚI THIỆU TỚI CÔNG CHÚNG THỦ ĐÔ TẠI 36 ĐIÊN BIÊN PHỦ (HÀ NỘI). NHỮNG NÉT VĂN HÓA CỔ XƯA VÀ ĐẶC TRƯNG NHẤT CỦA CHĂM ĐƯỢC SẮP ĐẶT TRONG MỘT KHÔNG GIAN ẤN TƯỢNG BỞI HỌA SĨ LÊ THIẾT CƯƠNG.

## TỪ SỰ CHÂN MỘC CỦA GỐM

Chân, mộc và tự nhiên là đặc điểm riêng của gốm Chăm. Cách làm gốm của người Chăm từ xưa đến nay vẫn không hề thay đổi. Đất sét trắng, pha thêm đất sét đỏ, bã thực vật và cát mịn với tỷ lệ thích hợp rồi được nhồi nhuyễn, đặt lên bàn kê (người Chăm không sử dụng bàn xoay). Sau đó người thợ sẽ đi giệt lùì quanh bàn kê và dùng tay tạo ra các hình dáng cơ bản từ khối đất. Sản phẩm sau khi tạo hình xong được phơi khô rồi đem nung thủ công bằng củi, rơm rạ. Sau khi nung chín, sản phẩm gốm được vẽ bằng các màu tự nhiên.

Hoa văn trang trí trên gốm Chăm đơn giản, chủ yếu là hoa văn sóng nước, hoa lá, cánh sen, dây cúc... Người thợ gốm dùng que để tạo hình các hoa văn chìm. Gốm Chăm gồm ba loại chính là gốm đựng, gốm nấu, gốm dùng trong sinh hoạt. Từ năm 1995, các nghệ nhân của hai làng gốm thuộc loại cổ nhất Đông Nam Á là làng Bầu Trúc (Ninh Thuận) và Phan Hòa (Bình Thuận) đã sáng tạo ra các sản phẩm gốm mỹ nghệ với các sản phẩm Tháp Chăm cổ thu nhỏ, các điệu múa Apsara, hình các con vật... bên cạnh gốm tiêu dùng.

Nhà nghiên cứu văn hóa Inrasara cho rằng: “Gốm Chăm là những tác phẩm nghệ thuật, là văn tự chứa đựng ký ức người Chăm các thế hệ”. Những sản phẩm với xương gốm nặng dày, ẩn qua một màu men đơn sắc chứa đựng cả



những nét buồn vui suy tư và triết lý của con người. Qua sắc gốm, người xem cảm nhận được chất chân phương hồn hậu, trầm nhả suy tư trong tính cách Chăm.

Hiện nay, kĩ thuật xây tháp Chăm của người Chăm vẫn còn là một bí ẩn. Làm thế nào các viên gạch chồng khít và gắn kết vào nhau mà không cần lớp vữa, đến nỗi đập vỡ còn dễ hơn tách hai miếng gạch? Tại sao gạch Chăm không bị mốc sau hàng ngàn năm, trong khi các viên mới tháp vào chưa tới chục năm đã bị rêu bám? Ngoài ra, còn là những câu hỏi bí ẩn xung quanh huyền thoại loại giếng vuông Chăm còn phơi mặt dọc duyên hải miền Trung nắng hạn nhưng không bao giờ khô nước. Và làng gốm Bầu Trúc - một trong vài làng mà kĩ thuật chế tác và nung gốm cổ sơ nhất Đông Nam Á tại sao hãy còn tồn tại như nó vốn có. Những câu hỏi đầy bí ẩn hiện đang giấu những mã văn hóa độc

đáo chờ khám phá.

#### ĐẾN SỰ ĐA DẠNG CỦA THỔ CẨM

Thổ cẩm Chăm màu sắc sặc sỡ, gam màu sáng, bền, đẹp. Hoa văn trên thổ cẩm Chăm gồm hoa văn hình học, những đường diềm gãy góc đều đặn, hình các loại con vật cách điệu như rồng, phụng, chim trĩ, công, thần lân. Ngoài ra còn có những đường cong, tạo nên những hình khối mang biểu trưng của tôn giáo, tín ngưỡng Chăm như hình thần Shiva, hình chim thần và những vị thần linh khác được cách điệu. Nghệ nhân Đặng Thị Trụ, bàn tay vàng thổ cẩm Việt Nam, chính là người có công đầu trong việc sưu tầm phục dựng lại 36 hoa văn nền của thổ cẩm Chăm ngày xưa được người Pháp sưu tầm lưu giữ tại các bảo tàng.

Theo ông Inrasara, người Chăm xưa dệt thổ cẩm từ bông. Trước tiên người thợ tách hạt bông trên giá tách hạt, rồi lấy

cây cung bắn cho các xơ bông bung ra, trải thành lớp mỏng, họ dùng thanh tre có một đầu nhọn cuộn chúng lại thành từng con bông rồi dùng xa quần tơ kéo từng đoạn sợi từ con bông để rút và se sợi. Tiếp đến là các công đoạn như: quay thành cuộn, ngâm đập, nhuộm, hồ, chải và đánh ống. Sau cùng là mắc thành cuộn sợi dọc và bắt go để lên hoa văn rồi đưa vào khung dệt. Có hai loại khung là dệt dạng tấm và dệt dải.

Màu nhuộm thổ cẩm ngày xưa được sử dụng từ tự nhiên, kỹ thuật nhuộm nay cũng đã thất truyền. Màu đen được nhuộm từ lá chàm bầu, sau đó ngâm với bùn non, màu nâu hoặc màu đỏ sậm lấy từ các loại vỏ cây, màu xanh từ cây chàm... Bởi các nguyên liệu tự nhiên nên thổ cẩm Chăm thường dày, thô, bền màu và có chất bông, sợi mịn và mát, có những tấm thổ cẩm dùng hàng vài chục năm mà màu sắc vẫn không phai. Xưa nghề dệt có ở tất cả các làng Chăm, nay chỉ còn một làng nổi tiếng tồn tại trên 1000 năm, làng Mỹ Nghiệp (Ninh Thuận) với gần 600 thợ dệt lành nghề.

#### CHỮ VIẾT VÀ VĂN HỌC CHĂM

Chăm Pa là dân tộc có chữ viết sớm nhất Đông Nam Á, từ thế kỷ thứ IV. Tiếng Chăm có 65 ký hiệu và 24 chân ngữ bắt nguồn từ hệ thống chữ thảo của Ấn Độ. Người Chăm cổ có kỹ thuật làm giấy điều luyện và độc đáo, tiếc là nay đã thất



truyền. Nguyên liệu chính để làm giấy là lá buông, vỏ cây bồ đề có màu trắng đục, dày và dai, tron mặt, ít thấm nước. Mực viết được chế từ vỏ cây akuh rất tốt vì chóng khô, đen đậm, không bay màu. Đầu bút là đầu các que tre vót nhọn và về sau sử dụng đầu kim loại.

Các cuốn sách cổ nhất còn lại cách ngày nay khoảng 300 năm mô tả văn hóa Chăm với các chủ đề chính là kinh luật tôn giáo, văn học, triết học, hướng dẫn nghi lễ, những bài tụng ca, lịch pháp, thiên văn, phong thủy, âm nhạc, y - dược học, pháp thuật, tử vi - bói toán, gia huấn ca... Bên cạnh sách cổ, các bia ký Chăm Pa bằng chữ Phạn được viết chủ yếu theo những thể thơ của Ấn Độ là nguồn tài liệu khẳng định sự tồn tại sớm của chữ viết người Chăm. Nội dung bia ký nhuộm màu sắc tâm linh huyền hoặc, lời thơ mỹ miều, văn hoa, sử dụng nhiều điển tích và ẩn dụ của văn học Ấn Độ để thể hiện sự hiểu biết và thông thái của mình.

Theo Inrasara, chính sự ra đời sớm của chữ viết là tiền đề để văn học viết của Chăm phát triển phong phú. Bên cạnh văn chương bia ký, có thể kể 5 sử thi, mười trường ca thế sự, 7 trường ca trữ tình, 3 gia huấn ca, thơ triết lí,... Trường ca triết lí như Ariya Nau Ikak (Thơ đi buôn), trường ca thế sự như Ariya Ppo Parong; đặc biệt, văn học Chăm cũng có một thể thơ lục bát giống thể thơ lục bát của người Việt là Ariya. Thể thơ

Ariya góp phần làm phong phú thơ lục bát của văn học nước ta nhờ vào sự linh hoạt của cấu trúc và âm tiết.

Về nội dung và đề tài văn học: 250 minh văn Champa được sáng tác từ thế kỉ III đến thế kỉ thứ XV bằng cả tiếng Phạn lẫn tiếng Chăm cổ là cái được kể đầu tiên. 5 Sử thi - Akayet Chăm có xuất xứ và mang ảnh hưởng của Ấn Độ được viết vào thế kỉ XVI - XVIII, là sáng tác thành văn đặc trưng Chăm, một hiện tượng không có trong văn học sử Việt Nam. Thứ nữa, nền văn học Chăm có 4 sử thi nổi tiếng; nhưng khác với các dân tộc anh em ở Tây Nguyên như Êđê hay Bana,... sử thi Chăm đã được văn bản hóa từ thế kỉ XVI. 3 Trường ca - Ariya trữ tình nổi tiếng mà nội dung mang chở sự đối kháng quyết liệt giữa Hồi giáo - Balamôn giáo dẫn đến đổ vỡ và cái chết, cũng là một dị biệt khác. Ngoài ra, cũng như bao dân tộc khác, Chăm cũng đã sở

hữu các thể loại ca dao, đồng dao, câu đố, các thể loại hát dân gian khác,...

Có thể thấy rõ tính siêu hình, mơ mộng, coi trọng tinh thần, tâm linh của người Chăm qua nội dung thư tịch cổ. Người Chăm không thích nói về những điều thực tế, kỹ thuật hay vật chất. Tính đa chủ đề, khái quát được thể hiện rõ trong từng cuốn sách. Qua những cuốn sách mỏng nói về các nghi lễ tâm linh, chúng ta còn bắt gặp trong đó một bài thơ, một lời chúc phúc, vài ý tưởng, quan điểm tôn giáo, triết học,...

TỰ CƯỜNG